

Bản án số: 552/2021/HS-PT

Ngày 16 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Đình Lực;
Ông Mai Anh Tài.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1138/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Tham ô tài sản” do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983 tại huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 73, đường Hùng V 2, phố Lê L, phường Nam B, thành phố Ninh B1, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch HĐQT quỹ tín dụng nhân dân thị trấn M; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng Đinh Lê H và 02 con; tiền sự, tiền án: Không; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 50-QĐ/UBKT ngày 15/5/2019 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Ninh Bình; bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:* Ông Phạm Đức H1 - Luật sư Văn phòng luật sư Đức H1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Thanh B2, sinh năm 1991 (là cháu của T); nơi cư trú: Số nhà 93, ngõ 4, phố Đại Phong, phường Nam B, thành phố Ninh B1, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số nhà 5, ngõ 137, phố Vạn Xuân 1, phường Thanh B, thành phố Ninh B1, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt, có đơn đề nghị hoãn phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, kháng nghị Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn M (gọi tắt là Quỹ tín dụng M) tiền thân là Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tiến Đ; ngày 02/04/2015 tăng vốn điều lệ lên thành 10 tỷ đồng. Quỹ tín dụng M là tổ chức kinh tế thuộc sở hữu của các thành viên được tổ chức hoạt động theo quy định của Luật tổ chức tín dụng, Luật tổ chức Hợp tác xã và Ngân hàng nhà nước. Vốn điều lệ của Quỹ là tài sản có nguồn gốc do các cá nhân góp vốn và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh. Hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân bao gồm nhận tiền gửi của các thành viên, nhận tiền gửi từ các tổ chức cá nhân không phải là thành viên, được vay vốn của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính khác. Hình thức cho vay bằng đồng tiền Việt Nam.

Từ năm 2013, Nguyễn Thị Thu H giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) của Quỹ tín dụng M; bà Lê Thị Hoàng Y và bà Trần Thị T1 là thành viên HĐQT Quỹ tín dụng M; bà Nguyễn Thị Hồng T2 - Trưởng ban kiểm soát, bà Nguyễn Thị G và bà Thái Thị P N1 là thành viên Ban kiểm soát (BKS); bà Trần Thị T1 - Giám đốc Quỹ.

Tại đại hội nhiệm kỳ 2017-2022, Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn M đã bầu ra HĐQT, BKS như sau:

- Hội đồng quản trị gồm: Bà Nguyễn Thị Thu H - Chủ tịch HĐQT; ông Lê Xuân Q - Ủy viên; ông Nguyễn Công A - Ủy viên.

- Ban kiểm soát gồm: Bà Nguyễn Thị T2 - Trưởng ban; bà Nguyễn Thị P và bà Đinh Thị Ngọc L - Là thành viên BKS. Ngày 31/3/2018 đã bầu bổ sung bà Trần Thị T3 thay bà P (đã mất).

- Ngoài ra, các vị trí khác trong Quỹ tín dụng M qua các thời kỳ có:

+ Trần Hồng H1 - Giám đốc quỹ (từ năm 2015 đến năm 2016).

+ Vũ Đức T4 - Giám đốc quỹ (từ tháng 4/2017 đến nay).

+ Phạm Thị Diệp A1 - Trưởng phòng tín dụng quỹ tín dụng M (từ tháng 10/2014 đến tháng 9/2016).

+ Nguyễn Trung K - Phó trưởng phòng tín dụng (từ giữa năm 2016 đến nay).

+ Nguyễn Thị G - Kế toán trưởng (từ tháng 8/2014 đến nay).

+ Đinh Thị Thu T5 - Thủ quỹ (từ tháng 1/2015 đến tháng 6/5/2015).

+ Hà Thị H2 - Trưởng ban kiểm soát (từ tháng 7/2014 - tháng 6/2016), Phó giám đốc (từ tháng 6/2016 đến tháng 4/2017) và thủ quỹ (từ 7/5/2015- 5/2/2016).

+ Nguyễn Công A - Cán bộ tín dụng (từ năm 2015 đến nay).

+ Lê Thị Kiều O - Thủ quỹ (tháng 3/2016 -24/9/2018).

+ Đinh Thị Ngọc L - Thủ quỹ (từ 25/9/2018 - 14/11/2018).

+ Nguyễn Thị T2 - Trưởng ban kiểm soát từ tháng 5/2016 và thủ quỹ (từ ngày 15/11/2018 đến tháng 4/2019).

Trong quá trình điều hành hoạt động của Quỹ tín dụng M từ năm 2013 đến năm 2019 Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Chủ tịch Hội đồng quản trị, dùng thủ đoạn gian dối nhiều lần dùng tiền cá nhân nhập tiền vào Quỹ chi cho hoạt động chung của Quỹ để tạo lòng tin đối với các cán bộ, nhân viên trong quỹ, sau đó chỉ đạo kế toán, thủ quỹ rút tiền trái quy định, không có hóa đơn chứng từ đưa cho H đồng thời H chỉ đạo lập không và tất toán không hồ sơ tín dụng, lập không và tất toán không sổ tiết kiệm của khách hàng để chiếm đoạt tiền của Quỹ sử dụng cá nhân. Tính đến ngày 16/4/2019, tổng tiền gửi trong khu vực dân cư và vay Ngân hàng HTX chi nhánh Ninh Bình của Quỹ tín dụng M là 159.728.905.559 đồng; số dư nợ tiền gửi tại các ngân hàng, tiền mặt tồn quỹ, dư nợ cho vay thực tế là 13.329.013.160 đồng; mất cân đối thanh toán là 146.399.892.399 đồng.

Với hành vi thủ đoạn nêu trên, H đã chiếm đoạt của Quỹ tín dụng M tổng số tiền 26.328.587.276 đồng (trong đó thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 11 vụ với tổng số tiền chiếm đoạt 21.678.771.276 đồng; hành vi tham ô tài sản 07 vụ với tổng số tiền chiếm đoạt 4.649.816.000 đồng). Cụ thể như sau:

1. Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Vụ thứ nhất: Chiếm đoạt của Quỹ số tiền 400.000.000 đồng để mua 02 thửa đất có tổng diện tích 202 m² ở thị trấn M và ở xã Gia V, huyện Gia VI.

Năm 2012, do có quan hệ quen biết với ông Phạm Minh L2 - Ủy viên HĐQT Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Tiến Đ (tiền thân của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn M) có đặt vấn đề nhờ Nguyễn Thị Thu H (thời điểm đó đang là Phó giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Thành Đ1) tìm mua đất tại khu vực thị trấn M để làm trụ sở cho Quỹ Tiến Đ. Qua thông tin, H được biết ông Tổng Kim H3-

cán bộ địa chính UBND thị trấn M đang rao bán hai thửa đất: Thửa số 1762, diện tích 42m², bóm đường vành đai 477, thị trấn M, Gia V1, bìa đất mang tên bà Trần Thị T1 H4 và chồng là ông Tổng Kim H5; thửa số 2832, diện tích 160m², thôn 6, xã Gia V, Gia V1, bìa đất mang tên ông Vũ Văn D và vợ là bà Nguyễn Thị T2 P. H gặp và giao dịch trực tiếp với ông H5, hai bên thống nhất tổng giá trị hai thửa đất là 1.100.000.000 đồng, H đặt cọc cho ông H5 số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó do ông L3 thay đổi không mua các thửa đất đó nữa nên H thỏa thuận với ông H5 giảm giá bán hai thửa đất xuống 870.000.000 đồng thì H sẽ mua lại cho cá nhân, ông H5 đồng ý. H thanh toán tiếp cho ông H5 170.000.000 đồng. Số tiền còn lại 600.000.000 đồng ông H5 cho H khát nợ. Các thửa đất trên đều do ông H5 đứng ra làm thủ tục sang tên cho vợ chồng H. Ngày 13/8/2012 UBND huyện Gia V1 đã cấp giấy chứng nhận QSD đất mang tên Nguyễn Thị Thu H và chồng là Đinh Lê Huy.

Năm 2012 ông H5 ký 01 hợp đồng tín dụng vay của Quỹ 200.000.000 đồng; năm 2015 ông H5 tiếp tục ký thêm 01 hợp đồng tín dụng vay 400.000.000 đồng, do Quỹ không còn đủ tiền nên H lúc này đang là chủ tịch Hội đồng quản trị của Quỹ đã tự bỏ 200.000.000 đồng tiền cá nhân để giải ngân cho ông H5 đủ 400.000.000 đồng. Sau khi ông H5 vay tiền, để trả nợ cho ông H5 600.000.000 đồng tiền mua đất từ trước, H đã đặt vấn đề và thỏa thuận với ông H5 sẽ chịu trách nhiệm tất toán 02 hợp đồng tín dụng của ông H5 để đối trừ vào khoản tiền mua đất còn nợ. Được ông H5 đồng ý, H chỉ đạo Trần Thị T1 - Giám đốc Quỹ tín dụng M làm thủ tục tất toán “không” cả hai hợp đồng tín dụng trên. Vì vậy, số tiền thực tế H chiếm đoạt của Quỹ trong việc tất toán không 2 hợp đồng tín dụng của ông H5 là 400.000.000 đồng.

Cuối năm 2018, do cần tiền nên H đã mang bìa đất của thửa số 1762, ở thị trấn M, huyện Gia V1 cầm cố vay của bà Nguyễn Thị Hồng L4 ở phố Trung N, phường Tân T3, thành phố Ninh B1 (hiện đang cư trú ở quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội) số tiền là 500.000.000 đồng; mang bìa đất của thửa số 2832, ở xã Gia V, huyện Gia V1 cầm cố vay của bà Phạm Thị M ở phố Tân A2, phường Tân T3, thành phố Ninh B1 số tiền là 400.000.000 đồng (ngày 24/1/2019 vợ chồng H đã ký Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất cho bà M nhưng chưa làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy CNQSD đất). Cơ quan điều tra đã tiến hành kê biên các thửa đất nói trên để thu hồi tài sản theo quy định.

Vụ thứ 2 : Chiếm đoạt của Quỹ số tiền 929.000.000 đồng để thanh toán tiền mua căn hộ chung cư của Công ty H6 cho cá nhân.

Ngày 09/10/2014, vợ chồng Đinh Lê H và Nguyễn Thị Thu H ký hợp đồng số 1732/HĐ/CT3-H6 mua căn hộ số 32, tầng 17, chung cư nhà C - Lô CT3, khu Linh Đ2, Hoàng M1, Hà Nội của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng H6 (viết tắt là Công ty H6). Tổng giá trị hợp đồng là 1.719.704.000 đồng, thanh

toán bằng hình thức trả góp thành 4 đợt. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngoài số tiền cá nhân H tự trả cho công ty H6, H còn 3 lần lấy tiền của Quỹ tín dụng M để thanh toán cho Công ty H6. Gồm:

- Ngày 07/10/2014, H đã yêu cầu Hà Thị H2 (người tạm giữ quỹ thay cho thủ quỹ Đinh Thị Thu T5 nghỉ cưới) lấy tiền của Quỹ chi không chứng từ đưa cho H 675.000.000 đồng để H đến Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ninh Bình nộp vào tài khoản của Công ty H6.

- Ngày 05/11/2014, H yêu cầu thủ quỹ Đinh Thị Thu T5 lấy tiền của Quỹ chi không chứng từ đưa cho H 249.000.000 đồng. Số tiền này H sử dụng 170.000.000 đồng để nộp vào tài khoản của Công ty H6 thanh toán tiền mua nhà. Số tiền còn lại 79.000.000 đồng H chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

- Ngày 18/12/2015, H yêu cầu thủ quỹ Hà Thị H2 lấy tiền của Quỹ đưa cho H 5.000.000 đồng để H chi phí nhận bàn giao nhà.

Như vậy, H đã chiếm đoạt của Quỹ tổng số tiền 929.000.000 đồng, trong đó H chuyển cho công ty H6 để trả tiền mua nhà là 850.000.000 đồng, chi tiêu cá nhân 79.000.000 đồng.

Tháng 01 năm 2019 H đã bán căn hộ này cho ông Phạm Xuân N4, vợ là Trần Thị H6 ở phường Tràng T5, Quận Hoàn K1, thành phố Hà Nội. Các bên đã hoàn tất xong thủ tục chuyển nhượng theo quy định, do vậy Cơ quan điều tra không kê biên được căn nhà nêu trên để thu hồi tài sản chiếm đoạt.

Vụ thứ 3: Chiếm đoạt của Quỹ số tiền 900.000.000 đồng để thanh toán tiền mua căn nhà số 19 (thửa đất số 174), đường Đình Tất M, phố Khánh T6, phường Tân T3, thành phố Ninh B1.

Tháng 4/2015, Nguyễn Thị Thu H biết tin gia đình ông Nguyễn Như S và bà Đỗ Thị H7 ở phường Tân T3, thành phố Ninh B1 là chủ sở hữu căn nhà số 19 trên thửa đất 174, đường Đình Tất M, phố Khánh T6, phường Tân T3, thành phố Ninh B1 có nhu cầu muốn bán. H đã liên hệ và thỏa thuận với vợ chồng ông S và bà H7 để mua căn nhà trên với giá 1.045.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ngoài tiền cá nhân H tự trả cho vợ chồng ông S, H còn 02 lần lấy lý do cần tiền chi cho hoạt động chung của quỹ để yêu cầu thủ quỹ Đinh Thị Thu T5 chi tiền cho H cụ thể ngày 6/4/2015 chi 550.000.000 đồng, ngày 07/4/2015 chi 350.000.000 đồng. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt của Quỹ để thanh toán tiền mua nhà cho vợ chồng ông S là 900.000.000 đồng.

Ngày 10/4/2015 H đã làm hợp đồng chuyển nhượng từ vợ chồng ông S sang cho bà Nguyễn Thị L ở xã Chất Bình, Kim S, Ninh Bình - là mẹ đẻ của H đứng tên trên Giấy CNQSD đất. Đến ngày 08/01/2019, H đã nhờ bà Liên ký các thủ tục chuyển nhượng nhà đất cho vợ chồng ông Phạm Văn H8 và bà Đặng Thị K1 ở xã Ninh M, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Các bên đã hoàn tất xong

thủ tục chuyển nhượng theo quy định, do vậy Cơ quan điều tra không kê biên được nhà đất nêu trên để thu hồi tài sản chiếm đoạt.

Vụ thứ 4: Chiếm đoạt 745.000.000 đồng của Quỹ để thanh toán tiền mua nhà số 79 (thửa đất số 191), phố Lê L, phường Nam B, thành phố Ninh B1.

Năm 2013, ông Trần Hồng L và vợ là bà Phạm Thị Thúy N1 ở số nhà 79, đường Hùng V 2, phố Lê L, phường Nam B, thành phố Ninh B1 ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 200.000.000 đồng ở Quỹ tín dụng M, mục đích để sửa nhà. Đến năm 2015, do có nhu cầu tiếp tục vay vốn, ông bà L6 bà N7 liên hệ với H để hỏi vay thêm Quỹ số tiền 200.000.000 đồng. H đồng ý nhưng yêu cầu phải đứng tên người vay là Trần Ánh H8 và chồng là Lê Trung T6 (con gái và con rể ông L7 bà N7). Tài sản thế chấp là nhà đất số 79 mang tên ông L7 bà N7 phải chuyển sang tên cho vợ chồng chị H1 anh Thành để đảm bảo P án thanh toán khoản vay. Sau khi thống nhất với vợ chồng ông L7 bà N7, ngày 6/4/2015 Nguyễn Thị Thu H đã làm các thủ tục chuyển quyền sử dụng thửa đất trên từ ông L7 bà N7 sang tên vợ chồng Trần Ánh Hồng. Ngày 10/4/2015 H chỉ đạo nhân viên Quỹ lập Hợp đồng tín dụng số 00593/2015/HĐTD cho Trần Ánh H8 vay số tiền 400.000.000 đồng, trong đó 200.000.000 đồng là khoản vay cũ của ông L7 bà N7 chuyển sang, còn 200.000.000 đồng là khoản vay mới. Do đó, H yêu cầu thủ quỹ Đinh Thị Thu T5 chỉ giải ngân 200.000.000 đồng đưa H cầm về cho chị H1.

Tháng 4/2016 do làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả nợ Quỹ tín dụng M nên gia đình chị Trần Ánh H8 đã rao bán nhà đất nêu trên. Nắm được thông tin, H nhờ chồng là Đinh Lê H sang hỏi mua nhà của chị H1, hai bên thỏa thuận với nhau mức giá 770.000.000 đồng. Với mục đích chiếm đoạt tiền của Quỹ mua nhà đất cho cá nhân, H đã thỏa thuận với chị H1 sẽ có trách nhiệm thanh toán thay cho chị H1 khoản vay 400.000.000 đồng tại Quỹ tín dụng M và trả 370.000.000 đồng còn lại bằng tiền mặt. Thực hiện hành vi chiếm đoạt, ngày 10/4/2016 H chỉ đạo Oanh lập phiếu thu “không” 400.000.000 đồng để tất toán không hợp đồng tín dụng số 00593/2015/HĐTD của chị H1 và yêu cầu Oanh xuất “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” của chị H1 đưa cho H. Đối với số tiền 370.000.000 đồng còn lại, H lấy lý do xử lý khoản vay của khách hàng Trần Ánh H8 để yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O lấy tiền Quỹ đưa cho H 02 lần với tổng số tiền là 345.000.000 đồng (ngày 21/4/2016: 45.000.000 đồng; ngày 22/4/2016: 300.000.000 đồng). H dùng số tiền này cùng với 25.000.000 đồng tiền cá nhân H bỏ ra để thanh toán cho chị H1.

Ngày 4/5/2016 UBND thành phố Ninh B1 đã cấp giấy CNQSD đất mang tên vợ chồng H. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận QSD đất, H mang đi cầm cố vay 800.000.000 đồng của bà Đỗ Thị H4 ở phố Nam S, phường Thanh B, thành phố Ninh B1. Ngày 08/10/2018, hai bên đã ký hợp đồng ủy quyền tại Văn

phòng công chứng Quang Linh, thành phố Ninh B1 với nội dung ủy quyền cho bà H4 được toàn quyền thay mặt vợ chồng H quản lý, sử dụng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ngày 22/4/2019, bà H4 đã làm hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nhà số 79 trên cho con trai là Trịnh Hoàng Hải ở phường Nam B, thành phố Ninh B1. Các bên đã hoàn tất xong thủ tục chuyển nhượng theo quy định, do đó Cơ quan điều tra không kê biên được nhà đất nêu trên để thu hồi tài sản chiếm đoạt.

Vụ thứ 5 : Chiếm đoạt 611.981.000 đồng của Quỹ tín dụng M để thanh toán tiền mua thửa đất số 4166, tờ bản đồ số 378D, diện tích 120m² bóm mặt đường 477, xã Gia Vân, huyện Gia V1, tỉnh Ninh Bình.

Tháng 9 năm 2016, Nguyễn Thị Thu H lấy lý do xây dựng điểm giao dịch cho Quỹ tín dụng M để chỉ đạo ông Phạm Duy K2 - nhân viên bảo vệ Quỹ tìm mua một thửa đất ở khu vực gần UBND xã Gia Vân, huyện Gia V1, tỉnh Ninh Bình. Qua tìm kiếm, ông Khang biết ông Lê Mạnh Tường, ở xã Gia Vân đang rao bán thửa đất số 4166, bóm mặt đường ĐT 477, diện tích 120m², thuộc xã Gia Vân nên đã gặp và thỏa thuận giá mua bán thửa đất trên là 385.000.000 đồng. Sau khi được ông Khang báo cáo lại, H đồng ý mua và yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O xuất tiền Quỹ giao cho ông Khang 2 lần với tổng số tiền là 385.000.000 đồng (ngày 30/9/2016: 30.000.000 đồng; ngày 03/10/2016: 355.000.000 đồng) để thanh toán tiền mua đất cho ông Tường. Do có mục đích chiếm đoạt cá nhân nên sau khi giao đủ tiền, H đã chỉ đạo ông Khang thỏa thuận với ông Tường làm thủ tục chuyển quyền sử dụng thửa đất từ ông Tường sang tên bà Bùi Thị Hoa ở xã Thạch Bình, huyện Nho Quan là người giúp việc của gia đình H nhằm tránh bị phát hiện. Ngày 17/10/2016 Ủy ban nhân dân huyện Gia V1, tỉnh Ninh Bình đã cấp giấy CNQSD đất mang tên bà Bùi Thị Hoa.

Sau khi mua được thửa đất trên, H không thông qua Hội đồng quản trị, ban điều hành của Quỹ, không xin cấp phép xây dựng mà tự ý chỉ đạo ông Khang lên P án, tìm thợ để xây dựng trên diện tích đất nói trên một căn nhà cấp 4 lợp mái tôn có tường bao, sân với mục đích sẽ cho Quỹ tín dụng M thuê lại nhưng nói với nhân viên để làm điểm giao dịch cho Quỹ. Thực hiện chỉ đạo của H, từ tháng 10 năm 2016 đến tháng 01 năm 2017, ông Khang đã 10 lần ứng tiền từ thủ quỹ Lê Thị Kiều O với tổng số tiền là 226.981.000 đồng để thanh toán công trình xây dựng nhà cấp 4 nêu trên.

Cuối năm 2018, H mang Giấy CNQSD thửa đất trên cầm cố cho bà Phạm Thị M ở phố Tân A2, phường Tân T3, thành phố Ninh B1 vay số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi vay được khoảng 2 tháng thì H đã đưa tiền cho Đình Lê H (chồng H) mang đến thanh toán cho bà M cả gốc và lãi của khoản vay này là 235.000.000 đồng nhưng bà M chưa trả lại Giấy CNQSD đất. Cơ quan điều tra đã tiến hành kê biên nhà đất trên để thu hồi tài sản chiếm đoạt.

Vụ thứ 6: Chỉ đạo nhân viên dưới quyền lập 03 sổ tiết kiệm “không” cho Nguyễn Thị T để chiếm đoạt 8.466.139.000 đồng (7.000.000.000 đồng tiền gốc và 1.466.139.000 đồng tiền lãi, tiền khuyến mại).

Do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Thị Thu H từ khi cùng làm việc ở Ngân hàng TMCP Dầu khí toàn cầu, bà Nguyễn Thị T ở phố Vạn Xuân 1, phường Thanh B, thành phố Ninh B1 (làm việc tại Quỹ tín dụng Thành Đ1) biết được tại Quỹ tín dụng M, huyện Gia V1 do H làm Chủ tịch HĐQT chi trả lãi suất tiền gửi tiết kiệm cho khách hàng cao hơn so với các tổ chức tín dụng khác nên từ năm 2014 bà T đã nhiều lần mang tiền đến gửi tiết kiệm tại Quỹ tín dụng M.

Ngày 06/10/2016, bà T mang 500.000.000 đồng đến Quỹ tín dụng M làm thủ tục gửi tiền tiết kiệm. Mặc dù số tiền gửi tiết kiệm của bà T chỉ có 500.000.000 đồng nhưng H đã chỉ đạo thủ quỹ Lê Thị Kiều O thiết lập 03 (ba) sổ tiết kiệm với tổng số tiền gửi là 7.500.000.000 đồng (gồm các sổ sổ TTM1905; sổ TTM1906; sổ TTM1907, số tiền gửi trên mỗi sổ là 2.500.000.000 đồng, kỳ hạn gửi 12 tháng, lãi xuất 9,5%/năm, đều mang tên người gửi là Nguyễn Thị T, địa chỉ Quỹ tín dụng Thành Đ1). Ngoài ra H còn đưa cho Oanh sổ tiết kiệm số TTM1643 với số tiền ghi trên sổ là 700.000.000 đồng để làm thủ tục đảo sang sổ TTM1908 cho bà T (đây là số tiền bà T gửi thực tế trước đó tại Quỹ tín dụng M). Tổng số tiền trên 4 sổ tiết kiệm mang tên bà T lập ngày 6/10/2016 là 8.200.000.000 đồng. Để che giấu việc làm của mình, H dặn Lê Thị Kiều O không nói việc này cho ai biết và bảo Oanh giả chữ ký của Phó giám đốc Hà Thị H2 để ký vào 03 sổ tiết kiệm, trong đó có 7.000.000.000 đồng lập “không” nêu trên.

Ngày 09/10/2017 bà T đến Quỹ tín dụng M làm thủ tục tắt toán, chuyển 04 sổ tiết kiệm mang tên bà T với tổng số tiền 8.200.000.000 đồng trong đó có 7.000.000.000 đồng lập “không” cho Nguyễn Thanh B2 – cháu ruột của bà T tiếp tục đứng tên gửi tiết kiệm tại Quỹ tín dụng M (chuyển thành sổ tiết kiệm TTM 003116 = 3.000.000.000đ, sổ TTM 0003117 = 3.000.000.000đ và sổ TTM 0003118 = 2.200.000.000đ). Ngày 9/10/2018 đến hạn tắt toán, Nguyễn Thanh B2 đến rút gốc 800.000.000 đồng và nhận tiền lãi, tiền khuyến mại của các sổ tiết kiệm trên. Số tiền còn lại 7.400.000.000 đồng được Bình đổi thành 3 sổ tiết kiệm mới trong đó có 7.000.000.000 đồng lập “không” chưa rút và tiếp tục gửi tại Quỹ tín dụng M.

Tính đến thời điểm ngày 16/4/2019, Quỹ tín dụng M đã xuất tiền mặt thực tế chi trả cho Nguyễn Thị T, Nguyễn Thanh B2 số tiền lãi suất và khuyến mại của 7.000.000.000 đồng lập “không” là 1.466.139.000 đồng, trong đó trả cho bà T là 671.999.999 đồng; trả cho anh Bình là 794.139.000 đồng. Toàn bộ số tiền chi trả lãi và khuyến mại này đều được thủ quỹ nhập vào báo cáo ngày thuộc chứng từ nội bộ và in ra cho H kiểm duyệt.

Kết quả phục hồi báo cáo ngày 06/10/2016 thuộc hệ thống chứng từ nội bộ thể hiện “mục thu tiền gửi” của các sổ tiết kiệm TTM 1905, 1906, 1907 chỉ có 500 triệu đồng được thu về Quỹ; Ngày 02/5/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký của Hà Thị H2 - Phó giám đốc Quỹ tín dụng M trong các sổ tiết kiệm số TTM 1905, TTM 1906, TTM 1907, TTM 1908. Tại bản kết luận giám định số 17/KLGĐ ngày 14/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình xác định chữ ký trong các sổ tiết kiệm số TTM 1905, TTM 1906, TTM 1907 không phải là chữ ký của của Hà Thị H2 - Phó giám đốc Quỹ.

Ngày 10/4/2020 Cơ quan điều tra đã lập biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thanh B2, yêu cầu bà T và ông Bình giao nộp số tiền lãi và tiền khuyến mại mà họ đã nhận từ 03 sổ tiết kiệm lập “khống” 7 tỷ đồng tại Quỹ tín dụng M. Ngoài ra yêu cầu ông Bình giao nộp 03 sổ tiết kiệm số TTM 4949, TTM 4950 và TTM 4951 mang tên ông Bình để phục vụ quá trình điều tra vụ án. Tuy nhiên cả bà T và ông Bình đều từ chối không giao nộp 03 sổ tiết kiệm cùng số tiền lãi, tiền khuyến mại đã nhận được cho Cơ quan điều tra.

Vụ thứ 7: Chiếm đoạt của Quỹ số tiền 1.298.734.338 đồng để mua xe ô tô Toyota Camry cho cá nhân.

Ngày 03/4/2017, Nguyễn Thị Thu H ký “Hợp đồng mua bán xe ô tô” số 09310417/THD-HDMB với Công ty TNHH Toyota Hà Đông (gọi tắt là Công ty Toyota Hà Đông) để mua 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry 2.5G; model: ASV50L-JETEKU với tổng giá trị hợp đồng là 1.166.000.000 đồng bằng hình thức mua trả góp. Quá trình thực hiện hợp đồng, H đã 02 lần yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O lấy tiền quỹ thanh toán cho Công ty Toyota Hà Đông với tổng số tiền là 350.000.000 đồng, gồm:

+ Ngày 04/4/2017 H yêu cầu Oanh lấy 50.000.000 đồng của Quỹ nộp vào tài khoản của Công ty Toyota Hà Đông để đặt cọc;

+ Ngày 12/4/2017 H yêu cầu Oanh lấy của Quỹ 300.000.000 đồng nộp vào tài khoản của Công ty Toyota Hà Đông để thanh toán tiền mua xe ô tô. Phí chuyển tiền của hai lần là 156.500đồng.

Số tiền còn lại, H ký Hợp đồng tín dụng số 1000.177821 ngày 13/4/2017 với Công ty TNHH MTV tài chính Toyota Việt Nam (Viết tắt là TFSVN) để vay số tiền 816.000.000 đồng thanh toán cho Công ty Toyota Hà Đông.

Để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho TFSVN, ngày 18/5/2017 H yêu cầu Oanh lấy từ Quỹ số tiền là 18.700.000 đồng chuyển trả cho TFSVN, nhưng do Oanh chuyển nhầm 18.711.000 đồng (bao gồm 11.000 đồng phí chuyển tiền) vào tài khoản của Công ty Toyota Hà Đông nên ngày 04/7/2017 Công ty Toyota Hà Đông chuyển trả lại số tiền 18.711.000 đồng vào tài khoản của H mở tại Chi nhánh Ngân hàng Công Thương Ninh Bình. Tuy nhiên, H không chuyển trả số

tiền này về Quỹ mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Từ tháng 6/2017 đến tháng 08/2018, H đã 8 lần yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O lấy tiền của Quỹ tín dụng M nộp tiền vào tài khoản của TFSVN với tổng số tiền là 464.866.838 đồng; ngày 06/11/2018, khi Đinh Thị Ngọc L đảm nhiệm công việc thủ quỹ thay Lê Thị Kiều O nghỉ thai sản H lại yêu cầu Linh lấy tiền Quỹ đưa cho H 465.000.000 đồng để trả tiền mua xe ô tô nhưng H chỉ nộp vào tài khoản của Công ty TFSVN số tiền 458.080.000 đồng, còn lại 6.920.000 đồng H sử dụng cá nhân. Tổng số tiền H đã chuyển khoản thanh toán cho công ty TFSVN là 922.946.383 đồng.

Như vậy, số tiền H chiếm đoạt của Quỹ tín dụng M là 1.298.734.338 đồng, trong đó thanh toán tiền mua xe ô tô Camry là 1.273.103.338 đồng, sử dụng cá nhân là 25.631.000 đồng.

Ngày 13/4/2017 H đã đăng ký chiếc xe ô tô tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình mang tên cá nhân Nguyễn Thị Thu H , BKS: 35A - 090.69. Khoảng tháng 9 năm 2018 do cần tiền để mua đất ở đường Trịnh Tú của ông Vũ Xuân Hiếu nên H đã mang xe ô tô trên cùng giấy tờ xe, chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu đi cầm cố để vay của Phạm Ngọc Nam ở Ninh M , Hoa Lư số tiền 930.000.000 đồng. Ngày 23/4/2019 Nam đã bán chiếc xe cho Phạm Quang Vinh ở phường Nam B, thành phố Ninh B1 với giá 830.000.000 đồng. Tháng 5/2019 Vinh bán lại cho Nguyễn Hoài S ở Chương M , Hà Nội là người làm nghề mua bán xe cũ với giá 860.000.000 đồng (các bên chỉ viết giấy bán xe, chưa làm thủ tục sang tên), S nhờ Vũ Thất Bẩy là chủ salon ô tô ở đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giới thiệu xe cho khách. Bẩy đã liên hệ với Nguyễn Tiến Hữu làm nghề bán xe ô tô cũ ở thị trấn Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ để bán xe cho Nguyễn Hoàng Điệp cũng ở thị trấn Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ với giá 970.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền bán xe, S điện thoại cho Phạm Quang Vinh làm thủ tục mua bán sang tên trực tiếp từ người bán Nguyễn Thị Thu H , Đinh Lê H cho người mua là Nguyễn Hoàng Điệp. Vinh nhờ Đinh Xuân Quyền ở Ninh Phúc, thành phố Ninh B1 là chỗ bạn bè quen biết làm thủ tục sang tên, Vinh không đưa giấy tờ xe trực tiếp mà chụp gửi các thông tin chứng minh thư, sổ hộ khẩu của bên bán bên mua cùng đăng ký xe ô tô 35A-09069 qua mạng Zalo cho Quyền. Ngày 23/5/2019 Quyền sang Văn phòng công chứng Vụ Bản tại số 239, Lương Thế Vinh, thị trấn Gôi, tỉnh Nam Định gặp ông Nguyễn Thế Nương là Công chứng viên đặt vấn đề lập hợp đồng mua bán xe ô tô Camry và công chứng hợp đồng này. Mặc dù không có mặt của cả bên mua và bên bán xe để cùng ký vào hợp đồng chuyển nhượng theo quy định nhưng Nguyễn Thế Nương vẫn dựa vào các giấy tờ xe, giấy tờ cá nhân do Quyền cung cấp để soạn Hợp đồng mua bán xe ô tô Camry và công chứng vào hợp đồng. Sau khi nhận hợp đồng mua bán xe do Quyền chuyển lại, Vinh đã giả chữ ký của cả người mua và người bán là H ,

Huy, Điệp để ký vào hợp đồng sau đó đến Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Ninh Bình rút hồ sơ gốc chuyển cho Nguyễn Hoàng Điệp làm thủ tục kê khai. Ngày 30/5/2019, Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ đã cấp đăng ký chiếc xe trên cho Điệp với BKS mới là 19A-24205. Chiếc xe trên được Điệp thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương, Phú Thọ vay số tiền 600 triệu đồng nhưng ngày 28/11/2019 Điệp đã thanh toán xong số tiền vay và được ngân hàng giải chấp trả lại xe cho Nguyễn Hoàng Điệp.

Ngày 24/9/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Thu H , Đinh Lê Huy trong hợp đồng mua bán xe ô tô Camry ngày 23/5/2019. Tại bản kết luận giám định số 48/KLGĐ ngày 02/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã xác định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Thu H , Đinh Lê H trong hợp đồng mua bán xe nêu trên không phải chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Thu H , Đinh Lê Huy.

Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Phòng CSGT tỉnh Phú Thọ tạm dừng sang tên, chuyển vùng đối với xe ô tô BKS19A – 24205 và tiến hành xác minh, làm việc với Nguyễn Hoàng Điệp ở thị trấn Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ để thu hồi chiếc xe nhưng Điệp hiện không có mặt ở địa P , đi đâu làm gì không rõ, do vậy Cơ quan điều tra chưa xử lý thu hồi được chiếc xe nêu trên.

Vụ thứ 8: Chiếm đoạt của Quỹ số tiền 553.250.000đồng thanh toán cho cửa hàng Thúy Lại tiền mua quà cáp biếu xén để sử dụng cá nhân.

Từ năm 2016 đến tháng 4/2019, trong quá trình điều hành hoạt động Quỹ tín dụng M, Nguyễn Thị Thu H đã nhiều lần yêu cầu nhân viên xuất tiền Quỹ cho H mua rượu, bánh kẹo tại cửa hàng Thúy Lại ở số nhà 1064, đường Trần Hưng Đạo, phường Phúc Thành, thành phố Ninh B1 để biếu xén cấp trên, chi quà cho khách hàng gửi tiết kiệm và cho nhân viên của Quỹ trong các dịp lễ Tết. Các lần H chỉ đạo nhân viên xuất tiền Quỹ đều không có chứng từ, không họp bàn, không thông qua các thành viên HĐQT mà chỉ được ghi vào báo cáo ngày nội bộ để theo dõi.

Theo số liệu theo dõi thu, chi tại các báo cáo ngày thuộc hệ thống “chứng từ nội bộ” của Quỹ tín dụng M thì từ năm 2016 đến tháng 10/2018, H đã 12 lần lấy tiền Quỹ để thanh toán tiền mua hàng cho cửa hàng Thúy Lại với tổng số tiền là 1.531.100.000đồng. Trong đó Đinh Thị Ngọc L đã chỉ cho Dương Văn T4 chuyển khoản thanh toán cho cửa hàng Thúy Lại theo chỉ đạo của H 01 lần vào ngày 01/10/2018 với số tiền 120.000.000 đồng; Lê Thị Kiều O đã trực tiếp trả bằng tiền mặt và chuyển khoản 06 lần với tổng số tiền 522.700.000 đồng (ngày 14/3/2017 : 100.000.000 đồng; ngày 30/11/2017 : 50.000.000 đồng; ngày 30/1/2018: 7.700.000 đồng; ngày 1/2/2018: 100.000.000 đồng; ngày 16/3/2018 : 165.000.000 đồng; ngày 6/6/2018: 100.000.000 đồng). Ngoài ra, Oanh chi tiền

mặt trực tiếp cho H 05 lần với tổng số tiền 888.400.000 đồng (ngày 14/12/2016: 70.000.000 đồng; ngày 12/1/2017: 400.000.000 đồng; ngày 23/1/2017: 106.000.000 đồng; ngày 13/2/2018: 150.000.000 đồng và 162.400.000 đồng). Sau khi nhận tiền từ thủ quỹ, H chỉ chuyển trả cho cửa hàng Thúy Lại số tiền 335.150.000 đồng. Số tiền còn lại 553.250.000 đồng H chiếm đoạt sử dụng cho cá nhân.

Kết quả xác minh tại cửa hàng Thúy Lại cho thấy: Từ năm 2016 đến tháng 2/2019, H có nhiều lần đặt mua rượu, bánh kẹo, thuốc lá tại cửa hàng nhưng mới thanh toán cho cửa hàng số tiền 977.850.000 đồng. Các lần H mua hàng trả tiền hay nhận nợ, H đều ký nhận trong quyển sổ bán hàng của bà Thúy - chủ cửa hàng.

Vụ thứ 9: Chiếm đoạt của Quỹ tổng số tiền 4.156.666.938 đồng để sử dụng cho mục đích cá nhân.

Cũng với thủ đoạn nhập tiền vào quỹ tạo sự tin tưởng sau đó yêu cầu thủ quỹ chi không chứng từ cho cá nhân, từ năm 2014 đến tháng 4/2019 Nguyễn Thị Thu H đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của Quỹ tín dụng M để sử dụng cá nhân.

Qua kiểm tra, đối chiếu các khoản “Chi khác” trên các báo cáo ngày từ tháng 7/2014 đến tháng 4/2019, kết hợp với dữ liệu được ghi chú của các thủ quỹ trên máy tính cùng với ghi chú của H trên báo cáo ngày mà các thủ quỹ nộp cho H để theo dõi và kiểm soát, H thừa nhận đã 140 lần lấy tiền của Quỹ để thanh toán tiền H đặt mua M phẩm cho cá nhân trên mạng Internet; tiền sửa chữa nhà riêng của H ở thành phố Ninh B1; đưa cho người khác vay trên danh nghĩa cá nhân nhưng khi những người này trả tiền vay thì H không hoàn trả vào Quỹ mà lấy sử dụng cá nhân; chi phí trả tiền học cao học của H ; chi phí cho H đi miền Nam ăn cưới em họ; chi trả tiền công cho bà Bùi Thị Hoa giúp việc của gia đình H ...Tổng số tiền H đã chiếm đoạt sử dụng cá nhân là 4.156.666.938 đồng.

Vụ thứ 10: Chiếm đoạt của Quỹ số tiền 885.000.000 đồng để trả các khoản vay ngoài cho cá nhân.

Từ năm 2015 đến tháng 4/2019, với thủ đoạn yêu cầu thủ quỹ lấy tiền Quỹ đưa cho H để trả nợ các khoản vay ngoài về nhập quỹ trước đó, Nguyễn Thị Thu H đã lấy tổng cộng 885.000.000 đồng của Quỹ để chi trả cho các khoản vay của cá nhân. Gồm:

- Trả cho bà Phạm Thị Huyền ở phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình số tiền 225.000.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 18/12/2015, H yêu cầu thủ quỹ Đinh Thị Ngọc L lấy 100.000.000 đồng của Quỹ nộp vào tài khoản số: 101010003719517 của bà Phạm Thị Huyền mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Tam Điệp.

+ Ngày 27/11/2017, H yêu cầu Dương Văn T4 - nhân viên bảo vệ lấy 125.000.000 đồng từ thủ quỹ Lê Thị Kiều O để nộp vào tài khoản số: 1070002814327 của bà Phạm Thị Huyền mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tam Điệp.

- Trả cho bà Nguyễn Thị H ở phố Phúc Nam, phường Phúc Thành, TP.Ninh Bình số tiền 200.000.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 25/5/2015, H yêu cầu thủ quỹ Hà Thị H2 lấy 50.000.000 đồng của Quỹ nộp vào tài khoản số 0961000316422 của bà Nguyễn Thị H mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội.

+ Ngày 26/9/2017, H yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O lấy 50.000.000 đồng của Quỹ đưa cho ông Dương Văn T4 để ông Tuấn đi nộp vào tài khoản số: 0961000316422 của bà Nguyễn Thị H mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội.

+ Ngày 12/4/2018, H yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O lấy 50.000.000 đồng của Quỹ đưa cho ông Dương Văn T4 để ông Tuấn đi nộp vào tài khoản số 0961000316422 của bà Nguyễn Thị H mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội.

+ Ngày 01/6/2018, H yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O lấy 50.000.000 đồng của Quỹ đưa cho ông Dương Văn T4 để ông Tuấn đi nộp vào tài khoản số 0961000316422 của bà Nguyễn Thị H mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội.

- Trả cho bà Phạm Thị Ngát ở phố Phúc Long, phường Phúc Thành, TP.Ninh Bình số tiền 305.000.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 15/2/2015, H yêu cầu thủ quỹ Hà Thị H2 lấy 100.000.000 đồng của Quỹ đưa cho H, sau đó H sử dụng số tiền trên đưa cho chồng là Đinh Lê H để Huy mang đến nhà trả cho bà Phạm Thị Ngát.

+ Ngày 20/7/2017, H yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O lấy 100.000.000 đồng của Quỹ đi nộp vào tài khoản số 2300176688999 của bà Phạm Thị Ngát mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Ninh Bình.

+ Ngày 02/8/2017 khi ông Trần Hồng Độ ở Quỹ tín dụng xã Gia Thanh, huyện Gia V1 trả cho H số tiền 260.000.000 đồng vay từ Quỹ tín dụng M, H chỉ nhập Quỹ 100.000.000 đồng, còn đưa 105.000.000 đồng cho ông Phạm Duy K2 - bảo vệ của Quỹ nộp vào tài khoản số 2300176688999 của bà Phạm Thị Ngát mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Ninh Bình để trả nợ. Còn 55.000.000 đồng H chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

- Trả cho ông Vũ Gia Long ở đường Kim Đồng, phường Phúc Thành, thành phố Ninh B1 số tiền 100.000.000 đồng do H yêu cầu Đinh Thị Ngọc L lấy của Quỹ đưa cho H để trả cho ông L3 ngày 29/5/2018.

Vụ thứ 11: Lấy lý do quan hệ giao dịch để rút tổng cộng 2.733.000.000 đồng tiền của Quỹ chiếm đoạt cá nhân.

Theo số liệu tổng hợp các báo cáo ngày trong hệ thống “chứng từ nội bộ” của Quỹ tín dụng M từ tháng 7/2014 tháng 4/2019, kết hợp với việc ghi chú của các thủ quỹ trên máy tính, ghi chú của H trên báo cáo ngày mà các thủ quỹ nộp cho H để theo dõi và kiểm soát thì có 18 khoản “Chi khác” cho H với tổng số tiền là 2.733.000.000 đồng được bị can H giải trình là H lấy tiền của Quỹ để chi cho cá nhân các ông Nguyễn Minh Khôi - Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình, ông Đặng Văn Quang - Giám đốc Ngân hàng HTX tỉnh Ninh Bình và ông Lê Thế Đoàn - Chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình. Trong đó: 11 lần chi cho ông Khôi với tổng số tiền là 2.493.000.000 đồng, 07 lần chi cho ông Quang với tổng số tiền là 222.000.000 đồng; 01 lần chi cho ông Đoàn với số tiền là: 18.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được toàn bộ các báo cáo ngày trong hệ thống “chứng từ nội bộ” thể hiện có các khoản “Chi khác” cho H như đã thống kê ở trên. Lời khai của các thủ quỹ trong các giai đoạn đều xác định việc H yêu cầu lấy tiền của Quỹ đưa cho H nhưng không nói mục đích chi làm gì; Tiến hành xác minh ông Khôi, ông Quang, ông Đoàn đều không thừa nhận đã nhận tiền của H. Do vậy, có đủ căn cứ xác định H chiếm đoạt của Quỹ 2.733.000.000 đồng để chi tiêu cho cá nhân.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2018 Nguyễn Thị Thu H đã dùng nhiều thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của Quỹ tín dụng M tổng số tiền là 21.678.771.276 đồng.

2. Về hành vi tham ô tài sản:

Vụ thứ nhất: Chỉ đạo thủ quỹ chi không chứng từ, số tiền 850.000.000 đồng để mua nhà số 994 đường Trần Hưng Đạo, phường Phúc Thành, thành phố Ninh B1 cho cá nhân.

Tháng 01/2018, Nguyễn Thị Thu H biết tin bà Vũ Thị Hà, sinh năm 1980, trú tại phố Bắc S, phường Bích Đào, thành phố Ninh B1 có nhu cầu bán căn nhà tại số 994 đường Trần Hưng Đạo, phường Phúc Thành, thành phố Ninh B1. Căn nhà này là của bà Hà nhưng nhờ ông Nguyễn Văn Nên là anh chồng của bà Hà ở phố Bình Yên Tây, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh B1 đứng tên trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Tại thời điểm này, bà Hà đang thế chấp ngôi nhà nêu trên để vay của Quỹ tín dụng Thiên Long, thành phố Ninh B1 số tiền 2.500.000.000 đồng, ngoài ra bà Hà còn vay cá nhân bà Phạm Thị Ngát - Giám đốc quỹ tín dụng Thiên Long số tiền 800.000.0000 đồng; vay cá nhân H số tiền 750.000.000 đồng. Chính vì vậy H và bà Hà đã thỏa thuận H sẽ mua căn nhà số 994 của bà Hà với giá 4.8000.000.000 đồng và H có

trách nhiệm trả các khoản nợ của bà Hà nêu trên, còn lại H trả cho bà Hà bằng tiền mặt 750.000.000 đồng.

Để có tiền thanh toán cho bà Hà, ngày 26/01/2018, H yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O lấy tiền Quỹ đưa cho H 850.000.000 đồng không có chứng từ mà chỉ ghi vào báo cáo ngày nội bộ để theo dõi. Số tiền này H trả cho bà Hà 750.000.000 đồng, trả cho bà Ngát 100.000.000 đồng còn nhận nợ với bà Ngát 700.000.000 đồng và Quỹ tín dụng Thiên Long số tiền 2.500.000.000 đồng.

Cuối năm 2018, H đã bán căn nhà số 994 cho bà Phạm Thị M ở phố Tân A2, phường Tân T3, thành phố Ninh B1 với giá 4.500.000.000 đồng để lấy tiền sử dụng cá nhân và trả nợ cho bà Ngát cùng Quỹ tín dụng Thiên Long. Ngày 29/12/2018 bà M bán lại cho ông An Văn Hùng, sinh năm 1955, ở xã Ninh Tiến, thành phố Ninh B1 với giá 4.500.000.000 đồng. Hai bên đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng QSD đất theo quy định, do đó Cơ quan điều tra không kê biên được nhà đất trên để thu hồi tài sản chiếm đoạt.

Vụ thứ 2: Chỉ đạo thủ quỹ chỉ không chứng từ số tiền 350.000.000 đồng để chiếm đoạt cá nhân.

Cùng ngày 26/01/2018, ngoài khoản tiền 850.000.000 đồng H chiếm đoạt của Quỹ để thanh toán tiền mua căn nhà số 994 đường Trần Hưng Đạo, phường Phúc Thành, thành phố Ninh B1 của bà Vũ Thị Hà. H còn điện thoại cho thủ quỹ Lê Thị Kiều O yêu cầu lấy tiếp 350.000.000 đồng của Quỹ đưa cho Đinh Lê H (chồng H) mang về cho H. Thực hiện yêu cầu của H, Oanh đã lấy từ Quỹ 350.000.000 đồng mang ra ngoài trụ sở Quỹ tín dụng M giao cho Đinh Lê Huy. Số tiền này H sử dụng cho mục đích cá nhân nhưng không nhớ sử dụng vào việc gì.

Vụ thứ 3: Chiếm đoạt của Quỹ số tiền 450.000.000 đồng để thanh toán tiền mua đất 313 của các hộ dân tại Khu vực Cánh đồng Đầu Thờ, thị trấn M, huyện Gia V1 và sử dụng chi tiêu cho cá nhân.

Năm 2017, UBND huyện Gia V1 có Quyết định số 5779/QĐ - UBND ngày 26/12/2017 về việc thu hồi đất để bồi thường GPMB, giao đất 03 lô, đấu giá 04 lô đất ở thị trấn M, huyện Gia V1. Sau khi thu hồi theo quyết định của UBND huyện thì vẫn còn diện tích 2.467,8 m² đất 313 của 05 hộ dân không thu hồi được do nằm dưới đường điện cao thế. Nguyễn Thị Thu H nắm bắt được thông tin nói trên, với mục đích mua diện tích đất còn lại để tìm cách chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất ở, chia lô để bán. Tháng 01 năm 2018, H sang UBND thị trấn M, đặt vấn đề nhờ cá nhân các ông Phạm Ngọc Hà - Chủ tịch UBND và ông Đoàn Thanh Hà - Bí thư Đảng ủy thị trấn M liên hệ giúp với các hộ dân để H mua lại, nói là để sản xuất nông nghiệp, giá cả sẽ theo giá đền bù vào thời điểm đó. Đến khoảng cuối tháng 01/2018, để trả tiền mua đất, H yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O lấy số tiền 450.000.000 đồng của Quỹ đưa cho H

nhưng không nói cho Oanh biết mục đích lấy tiền. Sau đó H mang 407.187.000 đồng sang UBND thị trấn M nhờ bà Trần Thị H – cán bộ kế toán của UBND thị trấn M trả hộ tiền mua đất cho các hộ dân, số tiền còn lại 42.813.000 đồng H sử dụng cá nhân. Các hộ dân đã ký vào các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng do thời điểm mua đất 31/3 H chưa biết nhờ ai đứng tên để tránh bị phát hiện nên các thửa đất trên vẫn chưa làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định. Cơ quan điều tra đã yêu cầu các hộ dân nộp lại số tiền đã bán đất không đúng pháp luật, đến nay các hộ dân chưa nộp lại số tiền trên.

Vụ thứ 4: Chiếm đoạt của Quỹ số tiền 106.270.000 đồng để thuê san lấp 202 m² đất của cá nhân H ở thị trấn M và xã Gia V, huyện Gia V1.

Sau khi mua 202 m² của thửa số 1762, diện tích 42 m², bóm đường vành đai 477, thị trấn M, Gia V1 và thửa số 2832, diện tích 160 m², thôn 6, xã Gia V, Gia V1 của ông Tổng Kim Hưng. Đầu năm 2018, với mục đích san lấp diện tích đất trên để tạo mặt bằng sử dụng kinh doanh thu lợi cho cá nhân. Nguyễn Thị Thu H chỉ đạo ông Dương Văn T4 - bảo vệ của Quỹ tín dụng M liên hệ thuê ông Trần Văn Sáu, sinh năm 1967, ở thị trấn M, huyện Gia V1 thực hiện việc san lấp mặt bằng, làm cống, đổ bê tông 202 m² đất nói trên với giá thỏa thuận là 125.000đ/1m³. Mặc dù các thửa đất này mang tên chủ sở hữu của vợ chồng H, nhưng H vẫn yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O lấy tiền của Quỹ để thanh toán cho ông Trần Văn Sáu với tổng số tiền là 106.270.000 đồng (ngày 09/2/2018:35.350.000 đồng; ngày 13/2/2018:70.920.000 đồng). Các lần chi tiền này Oanh không hạch toán vào chứng từ Nhà nước mà chỉ thể hiện trong báo cáo ngày nội bộ của Quỹ.

Vụ thứ 5: Chiếm đoạt của Quỹ số tiền 100.000.000 đồng để thanh toán tiền xây khu lăng mộ đá cho gia đình H.

Cuối năm 2017, gia đình H tiến hành việc xây khu lăng mộ cho ông Đình Công Hùng là bố chồng của H tại khu vực xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Thông qua ông Lương Văn Ngũ (có con dâu là Bùi Thị Lan làm ở Quỹ tín dụng M), H đã liên hệ với ông Lương Văn Cương ở xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, thỏa thuận miệng thuê ông Cương xây khu lăng mộ gồm toàn bộ các hạng mục như xây tường rào, chiếu thư, ốp đá.. với tổng giá trị của hợp đồng là 340.000.000 đồng. Sau khi ông Cương làm xong phần ốp đá cho ngôi mộ chính, ngày 10/7/2018 H đã yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O lấy 100.000.000 đồng tiền quỹ đưa cho ông Dương Văn T4 - bảo vệ quỹ mang số tiền trên ra Ngân hàng Bưu điện Liên Việt chi nhánh Ninh Bình - Phòng giao dịch Gia V1 nộp tiền vào tài khoản của ông Lương Văn Cương để thanh toán tiền xây khu lăng mộ đá. Số tiền còn lại 240.000.000 đồng H chưa thanh toán cho ông Cương.

Vụ thứ 6: Chiếm đoạt của Quỹ số tiền 1.543.546.000 đồng để mua thửa đất số A36 đường Trịnh Tú, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh B1.

Tháng 9 năm 2018, Nguyễn Thị Thu H biết tin ông Vũ Xuân Hiếu, sinh năm 1964, trú tại phố Mía, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh B1 có thửa đất số A36, diện tích 100m², đường Trịnh Tú, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh B1 muốn bán. H đã liên hệ và thỏa thuận với ông Hiếu mua thửa đất trên với giá 3.500.000.000 đồng. H dùng tiền cá nhân đặt cọc trước cho ông Hiếu 200 triệu đồng, số tiền còn lại được thanh toán khi hoàn tất thủ tục mua bán.

Ngày 20/9/2018 theo yêu cầu của H, ông Hiếu làm hợp đồng chuyển nhượng CQSD đất từ ông Hiếu sang tên bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ H). Để thanh toán tiền mua đất cho ông Hiếu, ngày 05/10/2018 H đã yêu cầu thủ quỹ Đinh Thị Ngọc L lấy 360.000.000 đồng của Quỹ đưa cho H; đồng thời rút sổ tiết kiệm số TTM 4881 của cá nhân H (mang tên Nguyễn Minh Anh - con gái của H) số tiền 1.240.000.000 đồng. Tổng cộng được 1.600.000.000 đồng tiền mặt H giao cho ông Hiếu. Số tiền còn lại 1.700.000.000 đồng do chưa có nguồn nào để trả nên H thỏa thuận với ông Hiếu về việc H mở cho ông Hiếu một sổ tiết kiệm tại Quỹ tín dụng M mang tên ông Vũ Xuân Hiếu số tiền 1.700.000.000 đồng và hứa hẹn khi nào ông Hiếu cần tiền mặt thì H sẽ chịu trách nhiệm tất toán sổ tiết kiệm để trả cho ông Hiếu. Được ông Hiếu đồng ý, cùng ngày H yêu cầu thủ quỹ Đinh Thị Ngọc L làm các thủ tục mở sổ tiết kiệm “khổng” số TTM 4914 mang tên khách hàng Vũ Xuân Hiếu với số tiền ghi trên sổ tiết kiệm là 1.700.000.000 đồng, kỳ hạn 1 tháng. Để tạo tin tưởng cho Linh khi lập sổ tiết kiệm khổng này, H nói với Linh sẽ có trách nhiệm nộp tiền trả vào quỹ sau. Sổ tiết kiệm này được H đưa cho ông Hiếu nhưng không đưa vào hệ thống “chứng từ Nhà nước” mà chỉ theo dõi trong hệ thống “Chứng từ nội bộ” của Quỹ. Ngày 6/11/2018, ông Hiếu mang 400.000.000 đồng tiền mặt lên Quỹ tín dụng M để mở thêm 1 sổ tiết kiệm mới TTM5704.

Giữa tháng 11/2018, ông Hiếu yêu cầu H cho rút toàn bộ số tiền tiết kiệm trên hai sổ là 2.100.000.000 đồng để trả tiền mua nhà cho con ở Hà Nội. Do sổ tiết kiệm TTM 4914 với số tiền 1.700.000.000 đồng đã lập trước đó là sổ “khổng”, không có tiền mặt thực tế nộp về Quỹ nên H không làm thủ tục rút tiền ra theo như trình tự tất toán sổ tiết kiệm thông thường được. Để có tiền chi trả cho ông Hiếu, H đã dùng tiền cá nhân trả cho ông Hiếu 970.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.130.000.000 đồng H lấy từ nguồn tiền khách hàng gửi tiết kiệm tại Quỹ thanh toán cho ông Hiếu, cụ thể như sau:

- Ngày 19/11/2018, bà Phạm Thị M ở phố Tân A2, phường Tân T3, thành phố Ninh B1 mang 800.000.000 đồng đến gửi tiết kiệm tại Quỹ tín dụng M. Do Nguyễn Thị T2 - thủ quỹ nghỉ có việc nên Vũ Đức T4 - Giám đốc Quỹ đã thu tiền và làm thủ tục mở sổ tiết kiệm số TTM 0005140 kỳ hạn 1 tháng cho bà M, sau đó H lấy lý do cầm tiền chi cho khách hàng Vũ Xuân Hiếu để chỉ

đạo Tuệ mang toàn bộ số tiền 800.000.000 đồng bà M gửi lên phòng đưa cho H mà không nộp vào quỹ. Sau khi lấy được tiền H đã cầm 800.000.000 đồng giao lại cho ông Hiếu.

- Ngày 20/11/2018, bà Phạm Thị M tiếp tục mang 500.000.000 đồng đến gửi tiết kiệm tại Quỹ tín dụng M. H yêu cầu nhân viên của quỹ lập chứng từ, mở sổ tiết kiệm số TTM 0005147 kỳ hạn 1 tháng cho bà M và đưa toàn bộ số tiền trên cho H, H lấy 250.000.000 đồng đưa cho Dương Văn T4 - nhân viên bảo vệ của Quỹ nộp vào tài khoản của Đinh Lê H (chồng H) mở tại Ngân hàng NN&PTNT Ninh Bình và bảo Huy chuyển vào tài khoản do ông Hiếu cung cấp để thanh toán tiền mua đất. Số tiền 250.000.000 đồng còn lại H chiếm đoạt sử dụng cho cá nhân.

Ngày 27/11/2018 khi bà Phạm Thị Huyền ở phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh B1 đặt vấn đề gửi tiền tiết kiệm 1.200.000.000 đồng tại quỹ, H đã chỉ đạo thủ quỹ Nguyễn Thị T2 làm thủ tục mở sổ tiết kiệm số TTM 0005182 cho bà Huyền và yêu cầu Nguyễn Trung K là cán bộ Phòng tín dụng mang chứng từ xuống thành phố Ninh B1 cho bà Huyền ký và nhận số tiền 1.200.000.000 đồng gửi tiết kiệm của bà Huyền về cho H. Sau khi nhận 1.200.000.000 đồng do Kiên chuyển lại, H đưa Thanh nhập quỹ 500.000.000 đồng và tắt toán sổ tiết kiệm TTM 0005147 cho bà M 500.000.000 đồng còn 200.000.000 đồng H chiếm đoạt sử dụng cho cá nhân.

Sau khi thanh toán cho ông Hiếu số tiền 2.020.000.000 đồng (trong đó tiền cá nhân H là 970.000.000 đồng, tiền Quỹ phải thanh toán cho ông Hiếu theo sổ tiết kiệm TTM 0005704 ông Hiếu đã gửi là 400.000.000 đồng, tiền H chiếm đoạt của Quỹ là 650.000.000 đồng) số tiền còn lại 80.000.000 đồng, do không còn tiền để trả nên H chỉ đạo thủ quỹ Đinh Thị Ngọc L mở 01 sổ tiết kiệm “không” TTM 0005149 mang tên ông Vũ Xuân Hiếu để trả nợ thay.

Do cần tiền cho các chi phí cá nhân nên cuối năm 2018 H đã bán thửa đất nói trên cho bà Phạm Thị M lấy số tiền là 3.600.000.000 đồng, bà M đã bán lại cho ông Tạ Quang Thành ở Vân Giang, thành phố Ninh B1. Các bên đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng QSD đất từ bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ H) sang tên ông Tạ Quang Thành nên Cơ quan điều tra không kê biên được thửa đất trên để thu hồi tài sản chiếm đoạt.

Về số tiền lãi: Tính từ ngày 05/10/2018 đến ngày 05/11/2018, thủ quỹ Đinh Thị Ngọc L đã chi cho Vũ Xuân Hiếu tổng số tiền lãi, tiền khuyến mại từ sổ tiết kiệm lập “không” 1.700.000.000 đồng là 21.191.000 đồng. Đối với sổ tiết kiệm TTM 0005149 với số tiền 80.000.000 đồng mà ông Hiếu đang quản lý, thủ quỹ Nguyễn Thị T2 đã làm thủ tục tắt toán chi trả các khoản tiền lãi, khuyến mại với tổng số tiền là 2.355.000 đồng và đổi sang sổ tiết kiệm mới là TTM 0005618. Ngày 25/12/2019 Quỹ tín dụng M đã thanh toán chi trả 60.000.000

đồng trên tổng số tiền 80.000.000 đồng cho ông Hiếu. Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu Quỹ tín dụng M không chi trả tiền gốc, lãi và tất toán sổ tiết kiệm TTM 0005618 cho ông Hiếu.

Như vậy, tổng số tiền H đã chiếm đoạt của Quỹ tín dụng M là 1.543.546.000 đồng. Trong đó H trả tiền mua đất và tiền lãi, tiền khuyến mại trên 2 sổ tiết kiệm không cho ông Hiếu là 1.093.546.000 đồng; sử dụng cá nhân 450.000.000 đồng.

Ngày 29/4/2020 Cơ quan điều tra đã lập biên bản làm việc với ông Hiếu, yêu cầu ông Hiếu giao nộp số tiền lãi và tiền khuyến mại đã nhận từ các sổ tiết kiệm “không” nêu trên, đồng thời yêu cầu ông Hiếu giao nộp sổ tiết kiệm TTM 0005618 để phục vụ quá trình điều tra vụ án. Tuy nhiên ông Hiếu từ chối không giao nộp sổ tiết kiệm cùng số tiền lãi, tiền khuyến mại đã nhận được cho Cơ quan điều tra.

Vụ thứ 7: Chỉ đạo lập 02 hồ sơ vay vốn “không” mang tên Đinh Lê H (chồng của H) và Đinh Việt Hải (em chồng của H) để rút tổng số tiền 1.250.000.000 đồng chiếm đoạt cá nhân.

Ngày 24/8/2018, do cần tiền để sử dụng cá nhân Nguyễn Thị Thu H đã chỉ đạo Nguyễn Trung K - Phó phòng phụ trách Phòng tín dụng của Quỹ M lập hồ sơ tín dụng mang tên khách hàng vay là Đinh Việt Hải (em chồng của H) với số tiền vay 350.000.000 đồng. Thực hiện yêu cầu của H, Kiên đã lập một bộ hồ sơ vay tín dụng và mang về nhà H ở phố Lê L, phường Nam B, TP.Ninh Bình cho anh Đinh Việt Hải ký. Do vợ của anh Hải là chị Lê Thị S Phượng không có mặt ở nhà nên Nguyễn Trung K đưa hồ sơ cho H để H chuyển lại cho vợ của Đinh Việt Hải ký hoàn thiện thủ tục. Tuy nhiên, H đã không chuyển hồ sơ cho vợ Hải ký và cũng không chuyển lại cho Kiên mà cùng ngày H xuống quầy giao dịch yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O làm thủ tục giải ngân số tiền là 350.000.000 đồng đưa cho H. Khi giải ngân, H nói với Oanh tên người vay là Đinh Việt Hải nên Oanh đã in phiếu chi mang tên Đinh Việt Hải đưa cho H mang về cho Hải ký nhưng sau đó H không mang về cho Hải ký mà hủy bộ hồ sơ tín dụng nói trên và chiếm đoạt số tiền 350.000.000 đồng sử dụng cá nhân.

Tương tự vào tháng 9/2018, Nguyễn Thị Thu H chỉ đạo Kiên lập hồ sơ tín dụng mang tên khách hàng vay là Đinh Lê H (chồng H) với số tiền vay là 1.000.000.000 đồng. Thực hiện yêu cầu của H, ngày 20/9/2018 Kiên đã lập Hồ sơ tín dụng số: 200/2018/ HĐTD/QTDTTM mang tên người vay là Đinh Lê Huy, người đồng trách nhiệm là Nguyễn Thị Thu H với số tiền vay là 1.000.000.000 đồng. Sau khi làm xong hồ sơ, Kiên đưa cho H để chuyển cho Đinh Lê H ký hoàn thiện thủ tục. H mang hồ sơ về cho Huy ký nhưng H đã không đưa hồ sơ cho vay này vào hệ thống theo dõi thu nợ, cũng không đưa lại cho Kiên mà cùng ngày H yêu cầu thủ quỹ Lê Thị Kiều O làm thủ tục giải ngân

số tiền 900.000.000 đồng đưa cho H . Khi yêu cầu giải ngân, H chỉ nói cho Oanh là đang làm hợp đồng vay mang tên Đinh Lê H nên Oanh in phiếu chi mang tên Đinh Lê H đưa cho H mang về cho Huy ký nhưng H đã không đưa Huy ký, không nộp lại hồ sơ mà huỷ bộ hồ sơ tín dụng nói trên và chiếm đoạt số tiền 900.000.000 đồng để sử dụng cá nhân.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ 01/01/2018 đến tháng 4/2019 Nguyễn Thị Thu H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn tham ô của Quỹ tín dụng M với tổng số tiền là 4.649.816.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

- Căn cứ Điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 353; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 55; Điều 39; Điều 41; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H tù Chung thân về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; tù Chung thân về tội "*Tham ô tài sản*". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cả 02 tội là Chung thân.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H : Về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" phạt tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Về tội "*Tham ô tài sản*" cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ về quản lý kinh tế, tài chính, ngân hàng trong thời hạn 03 (Ba) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn M số tiền đã chiếm đoạt là 26.328.587.276 đồng, được trừ 8.916.872.000 đồng. Số tiền còn lại Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường là 17.441.715.276 đồng (Mười bảy tỷ bốn trăm bốn mươi một triệu bảy trăm mười lăm nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/12/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh B2 và bà Nguyễn Thị T kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Nguyễn Thanh B2 rút toàn bộ kháng cáo Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Đối với bà Nguyễn Thị T vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa đề nghị bà T có đơn xin hoãn phiên tòa, tuy nhiên bà T đã nhận được giấy báo phiên tòa hợp lệ, nội dung xin

hoãn phiên tòa nêu có biểu hiện ho và nhiệt độ cơ thể tăng cao, nên cần tránh tiếp xúc, tuy nhiên về tình hình sức khỏe không có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền là không hợp lệ, đề nghị Hội đồng tiếp tục xét xử và không ra bản án bất lợi cho bà T.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, công bố nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị T kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự, sửa phần nhận định cho rằng các số tiết kiệm của bà T là do Quỹ Tín dụng M là “lập không”; sửa phần quyết định buộc bà T phải nộp lại số tiền lãi xuất đã được nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, căn cứ quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh B2 được gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh B2 đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với kháng cáo ông Nguyễn Văn Bình.

Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, tại phiên tòa phúc thẩm bà T có đơn xin hoãn phiên tòa, nhưng không đưa ra căn cứ để hoãn phiên tòa. Bà T không xuất trình thêm các tài liệu gì mới để chứng minh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra và nghe tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh B2 và bà Nguyễn Thị T có kháng cáo, đảm bảo về mặt hình thức, trong hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Thanh B2 rút toàn bộ kháng, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị áp dụng Điều 348 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm là phù hợp; Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị T và bà có đơn xin hoãn phiên tòa, nhưng không đưa ra căn cứ để hoãn phiên tòa. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T, nhưng không làm xấu đi tình trạng của đương sự, Hội đồng xét xử phúc quyết định tiến hành xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt bà T đúng theo quy định pháp luật.

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị T đề nghị sửa phần nhận định cho rằng các sổ tiết kiệm của bà T là do Quỹ Tín dụng M là “lập khống”; sửa phần quyết định buộc bà T phải nộp lại số tiền lãi xuất đã được nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này, nhóm 09 người nguyên là cán bộ của quỹ tín dụng M gồm có: Lê Thị Kiều O, Đinh Thị Ngọc L2, Đinh Thị Thu T3, Hà Thị H3, Nguyễn Thị T3, Phạm Duy K2, Dương Văn T4, Vũ Đức T5, Nguyễn Trung K đã có hành vi chi tiền của Quỹ tín dụng M trái quy định, không có hóa đơn chứng từ; lập các phiếu thu, chi khống; lập chứng từ mở các sổ tiết kiệm khống; lập hồ sơ vay vốn khống và trực tiếp chi trả các khoản chi tiêu khác tạo điều kiện cho H chiếm đoạt tiền của quỹ tổng số tiền là 26.328.587.276 đồng. Trong số tiền bị thất thoát thì có Nguyễn Thị T là người trực tiếp mang 500.000.000 đồng lên gửi tiết kiệm tại Quỹ tín dụng M nhưng H lại chỉ đạo nhân viên mở 03 sổ tiết kiệm với số tiền 7.500.000.000 đồng, trong đó có 7.000.000.000 đồng thu “khống”. Tính đến ngày 09 tháng 10 năm 2017, T đã nhận 565.541.667 đồng tiền lãi, 106.458.332 đồng tiền khuyến mại từ khoản 7.000.000.000 đồng “khống”. Đây là số tiền bà T có được từ các “sổ khống” để lấy tiền của quỹ, là không hợp pháp, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc bà T phải nộp lại số tiền lãi và tiền khuyến mại đã nhận là đúng, yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T được hưởng số tiền này là không có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp với đánh giá của Hội đồng xét xử phúc thẩm, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh B2 rút toàn bộ nội dung kháng cáo, nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; bà Nguyễn Thị T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh B2; Không chấp nhận đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đối với anh Nguyễn Thanh B2 và bà Nguyễn Thị T.

2. Án phí: Anh Nguyễn Thanh B2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm sung quỹ nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Vụ 1 TANDTC;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- TTG Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Hạnh

